TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 26/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình.
2. Ông Lê Văn Mỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Ngô Thế H, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1996, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ H, ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trọng H1, sinh năm 1969 và bà Đào Thị Hoàng A, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 19/9/2023, tạm giam ngày 29/9/2023.

2. Nguyễn Thanh D, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1988, tại Bình Dương.

Nơi cư trú: Tổ A, ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh D1, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/7/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị can Nguyễn Thanh D 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt 02 tội là 06

năm tù. Đến ngày 30/8/2010 được đặc xá theo quyết định số 1056/GCNĐX, của Giám thị Trại giam A2.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/9/2023, tạm giam ngày 27/9/2023.

3. Nguyễn Đình T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1998, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Ông H2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị Hoàng A1, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/9/2023, tạm giam ngày 27/9/2023.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Nguyễn Thanh D là người sử dụng ma túy, khoảng 18 giờ, ngày 18/9/2023, sau khi dự đám tang tại phường T, thành phố B, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có số thuê bao 0983.496.014, nhắn tin qua mạng Zalo đến điện thoại di động hiệu Oppo A12, màu xanh có số thuê bao 07777970003 của Ngô Thế H để hỏi H mua 500.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và nói D chuyển tiền vào tài khoản số 9777970003 của H mở tại ngân hàng V2 và hẹn giao ma túy tại hẻm V thuộc ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Do có thỏa thuận trước đó việc bán ma túy với đối tượng tên V, nên sau khi nhận được tiền của D, H dùng điện thoại Oppo A12 chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản đăng ký ví MoMo của V là 0325016169 mở tại ngân hàng A3 và gọi điện báo có người cần mua 500.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý. Sau đó V gọi điện báo cho H biết bịch ma túy đã giấu trong khẩu trang y tế Vy giấu dưới gốc cây đu đủ ở hẻm gần nhà H. Do trời đang chuyển mưa sợ ướt ma túy nên H đi ra lấy bịch ma túy cất trong người rồi gọi điện cho D đến hẻm Văn Phương thuộc ấp A, xã T để nhận ma túy. D điều khiển xe mô tô biển số 60C1-272.71 đến gặp H lấy ma túy rồi đến nhà của của Nguyễn Đình T, ngụ ấp Ông H2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai rủ T cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ra cùng D sử dụng. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, D và T đang sử dụng ma túy thì Công an xã T kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

- Tang vật tạm giữ:

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ma túy đá); 01 bình nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa khò.

01 bịch nylon bị cắt một góc bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

01 xe mô tô biển số 60C1-272.71 hiệu Exciter, màu xanh, số khung RLCUG0610JY708530, số máy G3D4E-737060 của Nguyễn Thanh D.

01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, model RMX1821 của Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, model CPH2349 của Nguyễn Thanh D.

01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu xanh dương, 02 sim. Sim 01 0777970003, sim 2: 0392096050 của Ngô Thế H.

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy T, D đều dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

- Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 2097/KL-KTHS ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) bám dính trong một gói nylon màu trắng hàn kín bị cắt một góc được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trong một nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 2097/KL-KTHS.

- Sau khi biết D và T bị bắt, ngày 19/9/2023, Ngô Thế H đến Công an xã T, huyện V đầu thú về hành vi bán ma túy cho D.

Quá trình điều tra D khai nhận: Trước đó vào các ngày 12/9/2023, 16/9/2023, D mua mỗi lần 01 bịch ma túy với H, giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D đem đến nhà T cùng sử dụng. T thừa nhận đã 03 lần cùng sử dụng chung ma túy đá với D, nguồn gốc ma túy là do D mua sau đó đem đến nhà của T cùng sử dụng, bộ dụng cụ sử dụng ma túy bị thu giữ là của T.

Ngô Thế H khai nhận: Do H là người sử dụng ma túy qua bạn bè giới thiệu đã nhiều lần mua ma túy với đối tượng V về sử dụng, khi bán ma túy cho H thì V nói nếu có ai cần mua ma túy thì H sẽ giới thiệu để bán ma túy và phải chuyển tiền trước cho V thì H đồng ý. Do vậy khi D hỏi mua ma túy thì H đã liên lạc và cùng V bán 03 (ba) lần ma túy cho D. Ngoài lần bán ma túy ngày 18/9/2023 bị phát hiện nêu trên, cách thức tương tự H cùng V còn bán ma túy cho D vào ngày 12/9/2023 và ngày 16/9/203 như sau:

Lần nhứt nhất: Khoảng 11 giờ ngày 12/9/2023, D gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì H đồng ý và yêu cầu D chuyển tiền qua tài khoản số 9777970003 của H tại ngân hàng V2, D chuyển số tiền 550.000 đồng (trong đó 500.000 đồng là tiền mua ma túy, còn lại 50.000 đồng D trả công cho H vì đã mua ma túy cho D). Sau đó H chuyển số tiền 500.000 đồng cho V qua ví MoMo của V. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày V điện thoại cho H qua ứng dụng M và nói bịch

ma túy còn ít chỉ có giá 300.000 đồng, V nói H trả lại cho D 200.000 đồng, còn ma túy V giấu trong gói thuốc lá vứt dưới gốc cây đu đủ gần thùng rác, hẻm gần nhà H. Sau đó H gọi điện cho D đến lấy ma túy và dùng tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng trả lại cho D.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 16 giờ ngày 16/9/2023, D điện thoại cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và chuyển tiền cho H 500.000 đồng thì H đồng ý, H gọi điện thoại qua M cho V nói có người mua 500.000 đồng ma túy, V nói bịch ma túy chỉ có giá 400.000 đồng nên H chuyển khoản cho V (qua ví MoMo) số tiền 400.000 đồng rồi thông báo và chuyển trả lại cho D 100.000 đồng. Khoảng 17 giờ V điện thoại báo cho H biết đã để ma túy trong gói thuốc lá ở vị trí cũ. H điện thoại chỉ chỗ cất giấu ma túy và nói Duy tự đến lấy.

- Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSVC ngày 26/02/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Ngô Thế H về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Đình T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Thế H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*"; các bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Đình T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo H mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo D mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; bị cáo T mức án 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát truy tố hành vi của các bị cáo không oan sai và đúng người đúng tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, Trong 03 ngày 12/9/2023, 16/9/2023 và ngày 18/9/2023, tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Ngô Thế H đã 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Thanh D, mỗi lần bán 01 bịch ma túy đá cho D với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D mang đến nhà Nguyễn Đình T thuộc ấp Ông H2, xã T, huyện V, cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Thanh D cung cấp ma túy, T cung cấp dụng cụ và địa điểm cùng D nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 2097/KL-KTHS ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) bám dính trong một gói nylon màu trắng hàn kín bị cắt một góc được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trong một nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau, của người làm chứng và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Ngô Thế H đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Đình T đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng… các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; như vậy thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo D có nhân thân xấu nên mức án của bị cáo D phải cao hơn các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H đầu thú, bị cáo H và bị cáo Trọng phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2097/KL-KTHS, 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa khò không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, model CPH2349; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu xanh dương, 02 sim. Sim 01 0777970003, sim 2: 0392096050 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Đối với số tiền thu lợi bất chính là 50.000 đồng do Ngô Thế H phạm tội mà có nên phải giao nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh, số khung RLCUG0610JY708530, số máy G3D4E-737060 và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, model RMX1821 của Nguyễn Đình T không liên quan đến việc phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với biển số xe mô tô 60C1-272.71 của Nguyễn Thanh D không liên quan đến việc phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định đối tượng V là Nguyễn Thụy Tường V1, sinh năm 1998, đăng ký thường trú: 154/20, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Thụy Tường V1 có dấu hiệu phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Cơ quan điều tra chưa làm việc được do xác minh hiện V1 không có mặt tại địa phương, Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh lý theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thế H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thế H 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

2. Căn cứ vào điểm điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Đình Trọng phạm t "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 2097/KL-KTHS ngày 26/9/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa khò.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, model CPH2349 của Nguyễn Thanh D; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu xanh dương, 02 sim, sim 01: 0777970003, sim 2: 0392096050 của của Ngô Thế H.

Trả lại 01 điện thoại di động Realme màu xanh, model RMX1821 và 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh, số khung RLCUG0610JY708530, số máy G3D4E-737060 cho bị cáo Nguyễn Đình T. Trải lại 01 biển số xe mô tô 60C1-272.71 cho bị cáo Nguyễn Thanh D.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Buộc bị cáo Ngô Thế H nộp lại số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh Đồng Nai;

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn